

Số: 32/2024/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm hoạt động và một số chế độ chính sách
đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Xét Tờ trình số 1463/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm hoạt động và một số chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm hoạt động và một số chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng áp dụng: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

2. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Hỗ trợ Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng 1.300.000 đồng/người/tháng;

b) Hỗ trợ Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng 1.100.000 đồng/người/tháng;

c) Hỗ trợ Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng 1.000.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp các đối tượng khác đã được hưởng phụ cấp, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hằng tháng mà kiêm nhiệm Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hỗ trợ 80% mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng là 33.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế là 4,5% mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng.

4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được cử đi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được bồi dưỡng 13.000 đồng/đêm, tối đa 10 đêm/người/tháng.

b) Khi làm nhiệm vụ ngày lễ, Tết được bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày.

5. Chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được phân công, điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, chết thì được hưởng hỗ trợ

a) Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi làm nhiệm vụ được hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho đối tượng này khi tham gia bảo hiểm y tế.

b) Trong thời gian điều trị nội trú được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày 54.000 đồng/người/ngày đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

c) Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện mà bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

6. Nguồn kinh phí thực hiện và bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sẽ bãi bỏ Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; bãi bỏ các chức danh, mức hỗ trợ quy định tại số thứ tự số 1 Phụ lục I và số thứ tự số 1 phụ lục III Nghị quyết số 82/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 19 (*chuyên đề*) thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. *lqk*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Cục Pháp chế, Cục XDPTBVANTQ - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh; UBNDTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND huyện, TP;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê